

Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ D, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N; ĐKKHKT: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố H; trú tại: Tổ 5, phường Đa Phúc, quận D, H

Bị đơn: Anh Vũ Văn B; ĐKKHKT: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố H; trú tại: Tổ 2 Vọng Hải, phường H, quận D, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Vũ Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Vũ Văn B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Trần Khánh L, sinh ngày 02-08-2014. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Trần Khánh L cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đối với người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: **Chị Trần Thị N** tự nguyện nộp cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số **0013386 ngày 04-6-2021**. Chị N được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ný sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND thành phố H;
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường H, quận D,
- TP H (ĐKKH số 105/2004);
- Chi cục THADS quận D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung